

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/KDTM-ST**

Ngày: 15-6-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Xuân**.

2. Bà **Bùi Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà: **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLST-KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần X**.

Địa chỉ trụ sở chính: đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ T**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tầng A Đồng Khởi, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 4 năm 2018)

- Bị đơn: Ông **Bùi T**, sinh năm 1990 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 1A, ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Ông **Võ T**, ông **Bùi T** và bà **Nguyễn Thị M** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng

thương mại cổ phần X do ông Võ T làm đại diện trình bày:

Ngày 17 tháng 7 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần X thông qua chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ký kết hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201503066 với ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M. Theo đó ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M vay của ngân hàng số tiền 1.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng. Lãi suất vay là 9%/năm áp dụng từ ngày giải ngân cho đến ngày 16 tháng 7 năm 2016, sau đó lãi suất cho vay sẽ thay đổi mỗi 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng do Ngân hàng thương mại cổ phần X công bố + 4%. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Phạt vi phạm do chậm trả lãi bằng số tiền lãi chậm trả nhân với lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay trong hạn nhân với số ngày chậm trả lãi/360). Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền mua 01 xe ô tô tải hiệu Dongfeng Hoàng Huy L315 có mui biển kiểm soát 60-214.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng thương mại cổ phần X đã giải ngân cho ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M số tiền 1.000.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 2000-LDS-201511031 ngày 17 tháng 7 năm 2015. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15.

Để đảm bảo cho khoản vay hợp đồng vay nêu trên, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M có thể chấp tài sản là 01 xe ô tô tải Dongfeng Hoàng Huy L315 có mui biển số kiểm soát 60-214 (số máy 153078599838, số khung M6X2F4053528) theo Hợp đồng thế chấp số 696/EIBHCM-TDCN/TC/15 ngày 17 tháng 7 năm 2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thường xuyên chậm thanh toán tiền nợ gốc và lãi. Ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M đã nhiều lần cam kết thanh toán đầy đủ, tuy nhiên ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M vẫn không có thiện chí trả nợ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn kéo dài.

Do ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần X yêu cầu ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thanh toán số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2018, với số tiền là 372.093.793 đồng (trong đó nợ gốc là 360.360.000 đồng và nợ lãi là 11.733.793 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M không thanh toán được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần X.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi T trình bày:

Ông và vợ là bà Nguyễn Thị M có ký kết hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201503066 ngày 17 tháng 7 năm 2015 với Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 1.000.000.000 đồng mục đích là thanh toán tiền mua xe ô tô tải. Thời hạn vay là 48 tháng. Hình thức thanh toán là trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15 của tháng. Để đảm bảo khoản tiền vay,

vợ chồng ông có thể chấp cho Ngân hàng tài sản là xe ô tô tải hiệu Dongfeng biển số 60-214 do ông đứng tên giấy đăng ký xe. Hàng tháng, vợ chồng ông vẫn thanh toán tiền gốc và lãi đầy đủ cho Ngân hàng, nhưng thời gian gần đây do công việc kinh doanh gặp khó khăn do khách hàng chậm thanh toán tiền chuyên chở hàng nên vợ chồng ông có chậm thanh toán tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Vợ chồng ông đồng ý thanh toán cho Ngân hàng theo như cam kết tại hợp đồng tín dụng, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng được tiếp tục kinh doanh tạo thu nhập để có điều kiện thanh toán tiền vay hàng tháng cho Ngân hàng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thường xuyên chậm thanh toán tiền gốc và lãi dẫn đến tình trạng nợ quá hạn kéo dài. Tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2018, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M còn nợ số tiền 372.093.793 đồng, trong đó nợ gốc là 360.360.000 đồng và nợ lãi là 11.733.793 đồng. Do đó nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thanh toán nợ vay trước thời hạn số tiền là 372.093.793 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần X. Ngoài số tiền phải thanh toán nêu trên, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M còn phải chịu số tiền lãi phát sinh từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần X khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thanh toán tiền vay trong hợp đồng tín dụng, hiện nay ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M đang cư trú tại ấp A, xã X, huyện Xuân Lộc nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần X khởi kiện vợ chồng ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M, nên Ngân hàng thương mại cổ phần X là nguyên đơn, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: ông Võ T là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên xét xử vắng mặt ông Võ T, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201503066 ngày 17 tháng 7 năm 2015 và khế ước nhận nợ số 2000-LDS-201511031 ngày 17 tháng 7 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần X đã giải ngân cho ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M số tiền 1.000.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 01 xe ô tô tải hiệu Dongfeng Hoàng Huy L315 có mui biển kiểm soát 60-214. Thời hạn vay là 48 tháng. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Lãi suất vay là 9%/năm áp dụng từ ngày giải ngân cho đến ngày 16 tháng 7 năm 2016, sau đó lãi suất cho vay sẽ thay đổi mỗi 01 tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm 13 tháng do Ngân hàng thương mại cổ phần X công bố + 4%. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay. Phạt vi phạm do chậm trả lãi bằng số tiền lãi chậm trả nhân với lãi suất phạt (150% lãi suất cho vay trong hạn nhân với số ngày chậm trả lãi/360).

Theo bản sao kê quá trình trả nợ của ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2018 do Ngân hàng thương mại cổ phần X cung cấp thể hiện: kể từ ngày vay đến ngày 24 tháng 5 năm 2018, mặc dù ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M vẫn thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ, nhưng ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thường xuyên thanh toán chậm hơn thời gian đã thỏa thuận, đồng thời số tiền thanh toán từng lần cũng không đầy đủ như đã thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án ông Bùi T cũng đã thừa nhận việc chậm thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Mặc dù kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 17 tháng 7 năm 2019, tuy nhiên do ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung hợp đồng đã ký kết nên buộc ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M có nghĩa thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần X là phù hợp.

Theo bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng thương mại cổ phần X, thì ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M còn nợ số tiền là 372.093.793 đồng, trong đó nợ gốc là 360.360.000 đồng, lãi trong hạn là 11.179.346 đồng và lãi quá hạn là 554.447 đồng (lãi tính đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2018), số liệu này phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập và được thẩm tra làm rõ nên buộc ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ này cho Ngân hàng thương mại cổ phần X là phù hợp.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là 01 xe ô tô tải Dongfeng Hoàng Huy L315 có mui biển số kiểm soát 60-214 (số máy 153078599838, số khung M6X2F4053528) do ông Bùi T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, theo Hợp đồng thế chấp số 696/EIBHCM-TDCN/TC/15 ngày 17 tháng 7 năm 2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M có nghĩa thanh toán nợ với số tiền 372.093.793 đồng nên ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí là 18.604.000 đồng ($5\% \times 372.093.793$ đồng). Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần X được chấp nhận toàn bộ nên được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số nợ tín dụng là 372.093.793 đồng (*Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm chín mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 360.360.000 đồng, nợ lãi là 11.733.793 đồng (tính đến ngày 15 tháng 6 năm 2018, nợ lãi trong hạn là 11.179.346 đồng và nợ lãi quá hạn là 554.447 đồng).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc còn lại đến khi thanh toán hết nợ.

Tài sản để đảm bảo thi hành cho khoản nợ nói trên là 01 xe ô tô tải Dongfeng Hoàng Huy L315 có mui biển số kiểm soát 60-214 (số máy 153078599838, số khung M6X2F4053528) do ông Bùi T đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, theo Hợp đồng thế chấp số 696/EIBHCM-TDCN/TC/15 ngày 17 tháng 7 năm 2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí: ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.604.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.105.556 đồng (*Mười ba triệu một trăm lẻ năm ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 000225 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Ngân hàng thương mại cổ phần X, ông Bùi T và bà Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát